TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày: 27 - 02 - 2019
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phan Thị Đẹp.**

2. Ông **Nguyễn Văn Long.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Tuấn Tín –** Thư ký Toà án.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, Tiền Giang tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2018/TLST-DS ngày 28/12/2018 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị K**, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ N, ấp Ph, xã Y, thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Huỳnh Thị K trình bày: Bà có cho chị Nguyễn Thị Th vay tiền làm nhiều lần. Đến ngày 01/01/2018 (âm lịch), hai bên tổng kết nợ, chị Th có viết biên nhận cho bà. Hai bên thỏa thuận, tháng 02/2018 (âm lịch), chị Th có nghĩa vụ trả vốn 3.000.000 đồng. Số tiền còn lại xin trả dần và đóng lãi mỗi tuần 100.000 đồng. Quá trình thực hiện, chị Th không trả tiền theo thỏa thuận dù bà nhiều lần nhắc nhở. Nay chị Th còn nợ lại bà 10.000.000 đồng. Vì vậy, bà yêu cầu chị Th phải trả số tiền 10.000.000 đồng và lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ 01/3/2018 (âm lịch) đến thời điểm xét xử. Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Th vắng mặt dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, không gửi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Huỳnh Thị K và chị Nguyễn Thị Th có giao dịch về hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp xảy ra được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M.

[2] Chị Nguyễn Thị Th vắng mặt không lý do dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, chị Nguyễn Thị Th vắng mặt nhưng căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là văn bản ngày 01/01/2018 (âm lịch) do chị Th viết và ký tên thể hiện: ngày 01/01/2018 âm lịch, chị Th có vay của bà K tổng cộng 10.000.000 đồng, hứa tháng 2 bán bò trả trước 3.000.000 đồng, số tiền còn lại xin trả dần và đóng lãi mỗi tuần 100.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định, chị Th có nợ bà K 10.000.000 đồng. Do chị Th vi phạm sự thỏa thuận, kéo dài thời gian trả nợ gây thiệt hại cho quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên bà K yêu cầu chị Th trả số tiền 10.000.000 đồng là có cơ sở.

[4] Về yêu cầu tính lãi của bà K, bà K yêu cầu chị Th trả lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng từ 01/3/2018 (âm lịch) đến thời điểm xét xử, tính tròn là 10 tháng. Xét thấy, căn cứ vào tờ biên nhận ngày 01/01/2018 (âm lịch), thể hiện giao dịch giữa hai bên là hợp đồng vay nên bà K yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ 01/3/2018 (âm lịch) là phù hợp với quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự. Tính đến thời điểm xét xử, số tiền lãi chị Th có nghĩa vụ trả cho bà K là: (10.000.000 đồng X 1,66%/tháng) X 10 tháng = 1.660.000 đồng.

Tổng số tiền vốn và lãi chị Nguyễn Thị Th trả cho bà Huỳnh Thị K là: 10.000.000 đồng + 1.660.000 đồng = 11.660.000 đồng.

Về thời gian trả tiền: do chị Th vi phạm sự thỏa thuận kéo dài thời gian trả nợ gây thiệt hại cho bà K nên cần buộc chị trả số tiền 11.660.000 đồng khi án có hiệu lực mới phù hợp.

[5] Về lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: các bên không thỏa thuận nên cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015, buộc chị Th trả lãi suất chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nếu chị vi phạm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị K.

1/ Buộc chị Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị K số tiền 11.660.000 đồng (mười một triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 583.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 279.050 đồng theo biên lai số 0013587 ngày 28/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M.

3/ Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với chị Th tính từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh TG.
- VKSND thành phố M.
- Chi cục THA DS.
- Đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ánh Phương